

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật giao thông đường bộ năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến cố định) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

a) Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến cố định phù hợp với Chiến lược Phát triển giao thông vận tải, Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải, Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam và các Chiến lược, Quy hoạch khác có liên quan;

b) Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến cố định đáp ứng nhu cầu và tạo thuận lợi cho sự đi lại của nhân dân trên cơ sở đảm bảo hiệu quả khai thác của toàn mạng lưới tuyến đường bộ, đặc biệt là quốc lộ và đường bộ cao tốc; tăng cường

kết nối các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh bằng xe ô tô với các phương thức vận tải khác;

c) Ổn định mạng lưới tuyến cố định đã có, kế thừa và bổ sung theo nhu cầu đề xuất của các Sở GTVT, đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển GTVT tại các thành phố lớn.

2. Mục tiêu

a) Phát triển mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ thống nhất và hợp lý trên phạm vi cả nước, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân giữa các vùng miền, địa phương và đảm bảo an toàn, thuận lợi, chi phí hợp lý.

b) Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo sự công khai, minh bạch, bình đẳng cho đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và đơn vị đầu tư, khai thác bến xe ô tô khách.

3. Nội dung công bố Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến cố định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

a) Bổ sung vào Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến cố định hoặc điều chỉnh, bổ sung (bổ sung thêm hành trình, điều chỉnh hành trình, điều chỉnh bến xe, điều chỉnh tăng hoặc giảm lưu lượng, xóa bỏ tuyến đã công bố) đối với tuyến đã được công bố trong Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến cố định phải đáp ứng nội dung theo quy định tại Điều 4, Điều 20 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ; khoản 5 Điều 22 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Phù hợp với hiện trạng bến xe ô tô khách của các tỉnh, thành phố; đảm bảo lượng phương tiện hoạt động tại các tuyến bố trí vào các bến xe tương ứng với tổng lưu lượng số chuyến/tháng tại mỗi bến xe không vượt quá tổng công suất phục vụ của bến xe ô tô khách đã được tính toán và công bố theo quy định.

b) Đối với tuyến mới chưa nằm trong danh mục mạng lưới tuyến đã được cơ quan có thẩm quyền công bố thực hiện theo quy định tại Điều 4, khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

c) Các tuyến được công bố đảm bảo đầy đủ các thông tin: số thứ tự toàn quốc; mã số tuyến; tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại); bến xe nơi đi/đến (và ngược lại); hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi), nếu có đoạn hành trình đi qua địa bàn thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh thì ghi rõ tên từng tuyến đường/tuyến phố; cự ly tuyến (km); lưu lượng (số chuyến xe/tháng/1 đầu bến); phân loại tuyến (tuyến mới/tuyến đang khai thác); ghi chú (nếu có).

d) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phối hợp khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội, đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đối với các tuyến đi và đến địa bàn Hà Nội:

- Đối với tuyến có hành trình đi/đến các bến xe trên địa bàn thành phố Hà Nội: Ưu tiên bố trí luồng tuyến đến/đi từ các tỉnh/thành phố vào các bến xe trên địa bàn thành phố Hà Nội theo nhu cầu và theo hướng tuyến cũng như tính kết nối với mạng lưới giao thông: Các tuyến theo Quốc lộ 1, Quốc lộ 1B đi vào bến xe Gia Lâm; các tuyến đi theo hướng đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 6 đi vào bến xe Yên Nghĩa; các tuyến đi theo hướng Quốc lộ 32, Cầu Thăng Long đi vào bến xe Mỹ Đình; các tuyến phía Nam đi theo hướng Quốc lộ 1, đường Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đi vào bến xe Nước Ngầm, bến xe Giáp Bát và phù hợp với công suất bến xe đã công bố.

- Đối với tuyến có hành trình đi qua địa bàn thành phố Hà Nội¹:

+ Các tỉnh phía Đông, Đông Bắc (của Thành phố Hà Nội) - ... - QL 5 (hoặc đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng hoặc QL 1A) đường vành đai 3 - Cầu Thanh trì - đường vành đai 3 trên cao - Đại lộ Thăng Long - QL 21 - QL6 (hoặc QL32) - ... - đi các tỉnh phía Tây, Tây Bắc và ngược lại;

+ Các tỉnh phía Đông, Đông Nam (của Thành phố Hà Nội) - ... - QL5 (hoặc đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - vành đai 3 - QL5) - đường Nguyễn Văn Linh - đường Lý Sơn - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 (hoặc đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai) - ... - đi các tỉnh phía Bắc, Tây Bắc và ngược lại;

+ Các tuyến có hành trình đi qua địa bàn thành phố Hà Nội nằm ngoài đường vành đai 3 bố trí hành trình theo nhu cầu và đề xuất của Sở GTVT hai đầu tuyến.

Trong quá trình thực hiện nếu việc tổ chức giao thông của Thành phố Hà Nội có thay đổi thì thực hiện theo điều tiết, tổ chức giao thông của Thành phố Hà Nội nhằm chống ùn tắc giao thông hoặc đảm bảo thi công xây dựng cầu, đường.

đ) Ban hành kèm theo Quyết định này:

+ Phụ lục 1: Danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bao gồm 9.350 tuyến;

+ Phụ lục 2: Danh mục các tuyến loại bỏ ra khỏi danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bao gồm 335 tuyến;

+ Phụ lục 3: Các tuyến không đáp ứng tiêu chí thiết lập tuyến theo quy định của Nghị định 10/2020/NĐ-CP bao gồm 2 tuyến;

¹ Hiện nay, việc tổ chức giao thông, bố trí hành trình tuyến thông qua địa bàn thành phố Hà Nội đã và đang thực hiện theo đề xuất của Sở GTVT Hà Nội tại Văn bản số 1960/SGTVT-QLVT ngày 31/5/2017, Văn bản số 63/SGTVT-QLVT ngày 06/01/2021 và Văn bản số 666/SGTVT-QLVT ngày 23/2/2021.

+ Phụ lục 4: Danh mục các tuyến chưa thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP và Thông tư 12/2020/TT-BGTVT (chưa công bố tại quyết định này) bao gồm 44 tuyến.

4. Định hướng phát triển cho giai đoạn 2025 - 2030

- Phát triển các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh theo đúng định hướng và công suất bến xe đã được công bố.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các tuyến theo Danh mục chi tiết đến năm 2025 tại Quyết định này.

- Ưu tiên khai thác hiệu quả các bến xe xã hội hóa đã đầu tư xây dựng chưa đủ công suất.

5. Các nội dung quy định về quản lý tuyến, công bố định kỳ hàng năm, Công bố đột xuất ngoài thời điểm công bố định kỳ trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải hành khách cố định, lưu lượng trên tuyến đã công bố thực hiện theo quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP và Thông tư 12/2020/TT-BGTVT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký và bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định 4899/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch định hướng phát triển mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

2. Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

3. Quyết định số 3848/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

4. Quyết định số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

5. Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày 16/08/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

6. Quyết định số 189/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

7. Quyết định số 2318/QĐ-BGTVT ngày 04/08/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

8. Quyết định số 317/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

9. Quyết định số 1888/QĐ-BGTVT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

10. Quyết định số 667/QĐ-BGTVT ngày 19/04/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

11. Quyết định số 1725/QĐ-BGTVT ngày 19/09/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

12. Quyết định số 542/QĐ-BGTVT ngày 03/04/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

13. Quyết định số 1215/QĐ-BGTVT ngày 05/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông vận tải-Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Thủ trưởng;
- Sở GTVT, GTVT-XD các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, V.Tài (Phongdq).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Thọ